

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-GDTrH

Hải Phòng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp
 THCS, THPT từ năm học 2025-2026

Kính gửi:

- UBND xã, phường, đặc khu;
- Hiệu trưởng trường THPT, PT nhiều cấp học;
- Hiệu trưởng trường THCS.

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT;

Căn cứ Công văn số 545/BGDĐT-GDTrH ngày 11/02/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5777/SGDDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;

Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số năm học 2025-2026 như sau:

1. Yêu cầu đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định¹, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.

- Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia.

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

2. Hình thức đánh giá

a. Đánh giá bằng nhận xét

- Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

- Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

- Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh.

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

b. Đánh giá bằng điểm số

- Giáo viên dùng điểm số để đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

- Đánh giá bằng điểm số được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

c. Hình thức đánh giá đối với các môn học

- Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông, trừ các môn học trên; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

2. Đánh giá thường xuyên

- Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, hồ sơ học tập,... và được tiến hành trên giấy hoặc trực tuyến. Đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng môn học; giáo viên cần áp dụng tối đa các hình thức kiểm tra, đánh giá cho các lần kiểm tra phù hợp với mỗi môn học để đánh giá toàn diện quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

- Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên linh hoạt theo hình thức đã lựa chọn nhưng cần phù hợp với thời gian của tiết học và thời gian thực hiện Kế hoạch bài dạy.

- Thời điểm thực hiện bài kiểm tra đánh giá thường xuyên linh hoạt trong suốt quá trình thực hiện dạy học và giáo dục. Thời điểm này được thể hiện trong Phân phối chương trình của Kế hoạch dạy học môn học và được Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Nội dung bài kiểm tra, đánh giá bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của mỗi bài học (chủ đề), yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của mỗi môn học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung. Nội dung bài kiểm tra này được thể hiện trong Kế hoạch dạy học (trừ bài kiểm tra theo hình thức hỏi-đáp).

- Phương thức đánh giá: Đối với các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên có thể sử dụng các phần mềm quản lý học tập, ứng dụng di động để đánh giá học sinh. Các bài kiểm tra, đánh giá (thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập...) giáo viên thiết kế Phiếu đánh giá theo các Nội dung, Tiêu chí theo yêu cầu cần đạt của môn học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung. Phiếu đánh giá này cần thể hiện mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. *(Tham khảo Phụ lục 3 đính kèm).*

- Số lần kiểm tra, đánh giá trong mỗi học kỳ (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): Mỗi HS được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định. Mỗi GV tự quyết định số bài KTĐG thường xuyên phù hợp với đối tượng học sinh và xây dựng kế hoạch KTĐG thường xuyên rõ thời gian hoàn thành các bài KTĐG, tránh kiểm tra dồn dập.

- Số điểm KTĐG:

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kỳ chọn 02 (hai) lần.

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ: Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐG_{tx}; Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐG_{tx}; Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐG_{tx}.

- Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học ở cấp THPT, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập và ghi điểm vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên. Sau đó, giáo viên chọn kết quả của 01 (một) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả 01 (một) lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

3. Đánh giá định kì

- Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian kiểm tra, đánh giá: đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

- Thời điểm kiểm tra, đánh giá: Mỗi một học kì có đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì. Thời điểm này được thể hiện trong Phân phối chương trình của Kế hoạch dạy học môn học và được Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Phương thức đánh giá:

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng bài thực hành, thí nghiệm, dự án học tập giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện và thiết kế Phiếu đánh giá theo các Nội dung, Tiêu chí theo yêu cầu cần đạt của môn học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung. Phiếu đánh giá này cần thể hiện mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. *(Tham khảo Phụ lục 3 đính kèm);*

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt của các bài học (chủ đề), yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của mỗi môn học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung được quy định trong Chương trình GDPT. *(Tham khảo Phụ lục 1,2 đính kèm)*. Ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đối với học sinh lớp 9 làm quen với định hướng cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và học sinh lớp 12 làm quen với cấu trúc đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ GDĐT.

- Số lần kiểm tra, đánh giá: 02 lần trên một học kì (giữa kỳ và cuối kỳ). Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì. Sau mỗi lần kiểm tra đánh giá, kết quả đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

Ghi chú: Đối với học sinh được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định thì được kiểm tra, đánh giá thay thế bằng nội dung lý thuyết để có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện

- Ban Giám hiệu nhà trường lập bảng Kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với từng khối lớp, với mỗi môn học và thời điểm thực hiện kiểm tra đối với từng bài KTĐG thường xuyên, KTĐG giữa kỳ, KTĐG cuối kỳ. *(Tham khảo Phụ lục 4 đính kèm).*

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ (thời gian, thời điểm, yêu cầu cần đạt, hình thức) trong Kế hoạch dạy học môn học (Phân phối chương trình) và trình Ban Giám hiệu phê duyệt;

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng thống nhất ma trận, bản đặc tả, phiếu đánh giá cho các bài kiểm tra cho từng khối lớp;

- Giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ theo các ma trận, bản đặc tả, phiếu đánh giá đã thống nhất và cần đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, không gây áp lực học thêm cho học sinh;

- Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra đánh giá, thực hiện việc kiểm tra chung (chung đề, chung thời điểm, chung toàn khối) hoặc phối hợp với các đơn vị khác để thực hiện đánh giá độc lập với quá trình giảng dạy của nhà trường;

- Nhà trường tổ chức ôn tập, bồi dưỡng cho những học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt để giúp học sinh đáp ứng được các yêu cầu cần đạt theo từng môn học của từng khối lớp theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Sau khi nhà trường thực hiện xong từng đợt kiểm tra đánh giá định kỳ đề nghị các trường, tổ chuyên môn, giáo viên đăng đề, đáp án lên trang quản lý hồ sơ chuyên môn của trường.

Nhận được Công văn này, Sở GDĐT kính đề nghị các đơn vị (THCS, THPT, PT nhiều cấp học) triển khai tới các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ về Sở GDĐT qua Phòng GDTrH để được hướng dẫn thực hiện./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở GDĐT (để b/c);
- Trưởng phòng cơ quan Sở GDĐT;
- Trường THCS, PT nhiều cấp học (có cấp THCS);
- Lưu: VT, GDTrH.

Đỗ Duy Hưng

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai” [1]			Trả lời ngắn [2]									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1																	
							(n) [3]											
2	Chủ đề 2																	
...	Chủ đề																	
Tổng số câu																		
Tổng số điểm			3,0 [4]			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	

Phụ lục 2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1		Biết... ...												
			Hiểu... ...												
			VD... ...				(n) (NL?) ^[5]								
2	Chủ đề 2		Biết... ...												
			Hiểu... ...												
			VD... ...												
...	Chủ đề														
Tổng số câu															
Tổng số điểm				3,0			2,0			2,0			3,0		
Tỉ lệ %				30			20			20			30		

[1] Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu xếp loại câu hỏi này vào loại *Nhiều lựa chọn phức hợp* hoặc *Nhiều lựa chọn có nhiều phương án đúng*.

[2] Đối với môn học không sử dụng dạng này thì chuyển toàn bộ số điểm cho dạng “Đúng - Sai”.

[3] Có ở trong một số ô của ma trận, thể hiện số câu hỏi hoặc câu hỏi số bao nhiêu.

[4] Lựa chọn sao cho được khoảng 3,0 điểm, tương ứng với tỉ lệ khoảng 30%; tương tự như thế đối với các dạng khác.

[5] Có ở trong một số ô của bản đặc tả, ghi tắt tên của năng lực (đã được quy định trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục).

Phục lục 3. PHIẾU ĐÁNH GIÁ (Đối với các bài thực hành, thí nghiệm, dự án học tập...)**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Nội dung đánh giá:Môn học/Hoạt động giáo dục:

Lớp:.....;

Tiết:.....;

Ngày

Họ tên học sinh đánh giá:.....Họ và tên giáo viên thực hiện:.....

Nội dung	Tiêu chí đánh giá/Yêu cầu cần đạt²	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Nội dung 1	Tiêu chí 1.		
	Tiêu chí 2.		
	Tiêu chí		
Nội dung 2	Tiêu chí 1.		
	Tiêu chí 2.		
	Tiêu chí		
Nội dung....	Tiêu chí 1.		
	Tiêu chí		
Tổng điểm			

Nhận xét của giáo viên:.....

.....

.....

GIÁO VIÊN

(Ký và họ tên)

² Tiêu chí đánh giá được xây dựng trên phẩm chất năng lực chung, năng lực chuyên biệt và yêu cầu cần đạt của môn học phù hợp với từng môn học.

Phụ lục 4. BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Kế hoạch thực hiện kiểm tra đánh giá khối..../Học kì I

Điểm Môn	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Giữa kì	Cuối kì	
Toán	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :
Ngữ văn	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽³⁾ : Tuần ⁽³⁾ :

2. Kế hoạch thực hiện kiểm tra đánh giá khối..../Học kì II

Điểm Môn	KTĐG thường xuyên					KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm CĐHT	Giữa kì	Cuối kì	
Toán	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :
Ngữ văn	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :	Hình thức ⁽¹⁾ : Thực hiện ⁽²⁾ : Tuần ⁽³⁾ :

Ghi chú:

- Hình thức⁽¹⁾ là các hình thức kiểm tra, đánh giá nhà trường/giáo viên lựa chọn để tiến hành KTĐG học sinh: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, hồ sơ học tập.
- Thực hiện⁽²⁾ là phương thức nhà trường/giáo viên lựa chọn để thực hiện tiến hành KTĐG học sinh: giấy, máy tính, trực tuyến đối với điểm KTĐG đó.
- Tuần⁽³⁾ là thời điểm (tuần thứ theo lịch chỉ đạo năm học) giáo viên thực hiện lựa chọn điểm KTĐG của các lần kiểm tra, đánh giá học sinh để ghi vào Sổ gọi tên, ghi điểm của giáo viên và đồng thời nhập điểm vào cơ sở dữ liệu ngành để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.